

# HĐTL VN30 - KIỂM NGHIỆM HỖ TRỢ 1.496 - 1.500 ĐIỂM



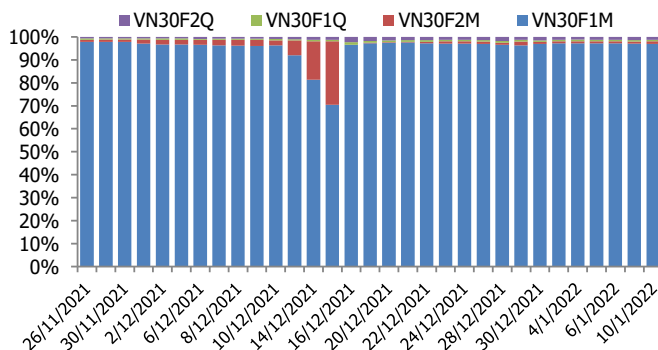
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	10	1513.10	31,434
VN30F2202	17/2/2022	38	1516.80	362
VN30F2206	16/6/2022	157	1517.00	214
VN30F2209	15/9/2022	248	1516.20	405

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,2 đến 26,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,54 điểm. Do đó, basis của 3/4 hợp đồng suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 giảm mạnh xuống -1,60 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 lại tăng lên +2,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,46% so với phiên liền trước, đạt 107.798 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 01 với 530 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.625 hợp đồng.
- Một phiên giảm mạnh kể từ đầu tháng 12 năm ngoái khiến nhà đầu tư rơi vào trạng thái bị động khi sàn HSX gặp sự cố giao dịch trong phiên chiều. Các nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh trước đó như Midcap và Smallcap ngay lập tức chịu áp lực chốt lời mạnh nhất thị trường. Do vậy, biến động thị trường trong phiên này diễn ra rất mạnh, nhiều cổ phiếu tăng trần hoặc gần trần gặp áp lực chốt lời, thậm chí đóng cửa ở mức giá sàn. Về mặt kỹ thuật thị trường chưa quá xấu, VN-Index đang được hỗ trợ ở vùng đỉnh cũ 1480-1500 điểm, đường giá MA20 chưa bị vi phạm.
- Thị trường cơ sở cũng như nhóm bluechips đang gặp khó khi dòng tiền trở nên mất kiên nhẫn, các vòng bắt đáy đã không mang lại hiệu quả trong thời gian vừa qua khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng, giảm giao dịch hoặc cắt lỗ khiến chỉ số VN30 rơi mạnh vào cuối phiên. HĐTL tháng gần nhất sau khi lập ở ngưỡng 1560 điểm đã giảm 4/5 phiên và cũng đã xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ MA20, MA50 ngày khiến lực short gia tăng. Hiện chỉ số này đang ở mức đỉnh tháng 10 vừa qua, đây cũng là 1 ngưỡng hỗ trợ mạnh thì khả năng phiên tới HĐTL này sẽ có nhịp hồi để retest ngưỡng MA20 ngày.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

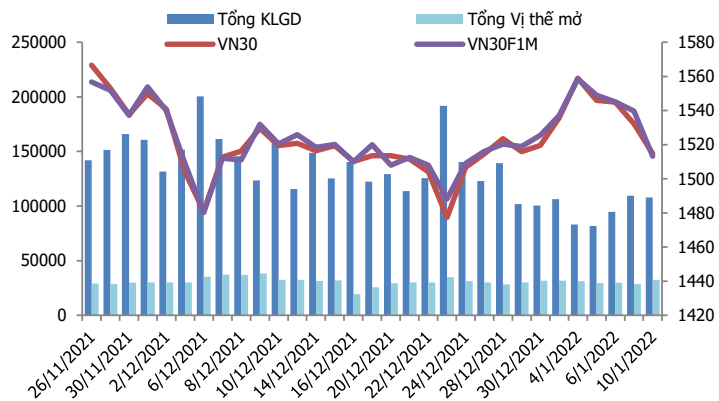
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1496-1500 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1488 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1524 – 1530 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1496-1500 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1490 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1530 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

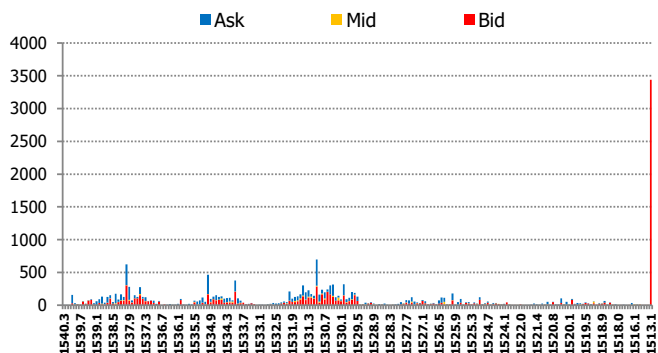
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1513.1	-1.72	107,206	-1.7	31,434	13.7
VN30F2202	1516.8	-0.60	452	77.3	362	44.2
VN30F2206	1517.0	-1.23	61	79.4	214	15.1
VN30F2209	1516.2	-1.30	79	203.8	405	4.9
<b>Tổng</b>			107,798	-1.5	32,415	13.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh tiếp tục gặp áp lực chốt lời phiên thứ 4 liên tiếp. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,2 đến 26,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,54 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,46% so với phiên liền trước, đạt 107.798 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 107.206 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 01 với 530 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.625 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.515,24 điểm (cao hơn 2,14 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.516,74 điểm (-0,06 điểm), VN30F2203 là 1.523,14 điểm (+6,14 điểm) và VN30F2206 là 1.528,05 điểm (+11,85 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

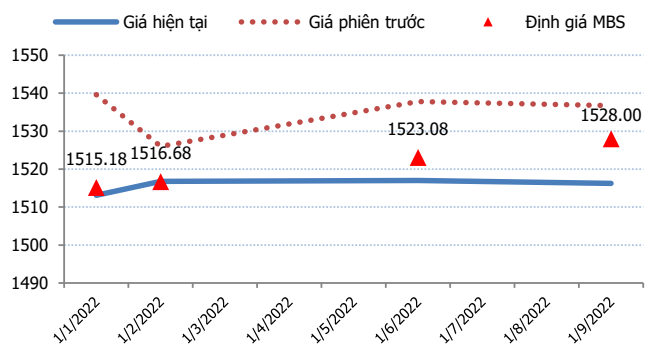
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1506-1509</b>	<b>1496-1500</b>	<b>1480-1491</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1527-1530</b>	<b>1557-1563</b>	<b>1580-1589</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	3.7	-13.60	17.3	-3.42
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	3.9	-1.80	5.7	-0.66
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	0.2	11.80	-11.6	2.76
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	3.1	-2.90	6	-1.98
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	-0.6	10.70	-11.3	1.44
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	-0.8	-1.10	0.3	-1.32

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



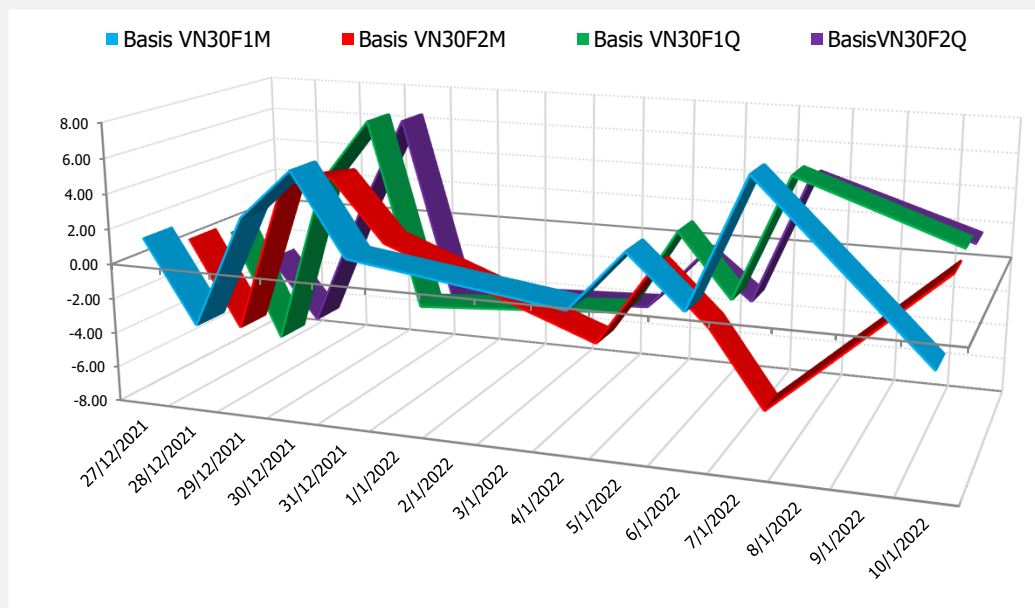
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL**

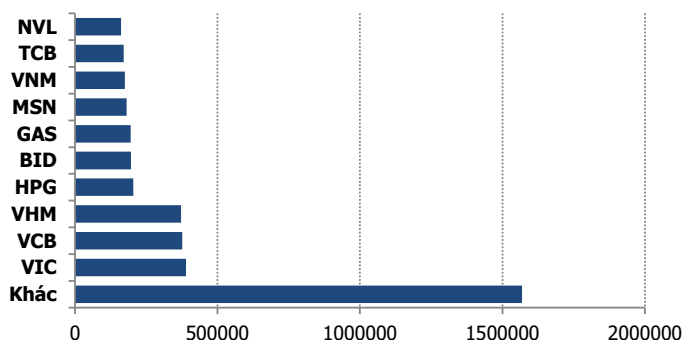
- Thị trường phái sinh tiếp tục gặp áp lực chốt lời phiên thứ 4 liên tiếp. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,2 đến 26,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,54 điểm. Do đó, basis của 3/4 hợp đồng suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 giảm mạnh xuống -1,60 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 lại tăng lên +2,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -0,8 điểm đến 3,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) tăng thêm 17,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

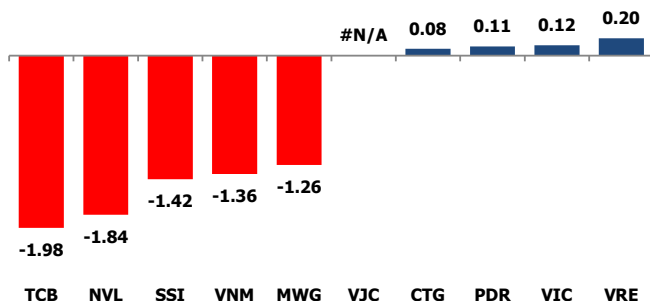


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1503.71	1514.7
Thay đổi	-24.77	-17.54
%Chg	-1.62	-1.14
YTD	0.36	-1.37
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,858.76	3,990.71
P/E	17.52	14.44
P/B	2.76	2.90

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (4) và 2 mã đứng tham chiếu. TCB và SSI trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,02 điểm và -1,42 điểm; ngoài ra NVL, MWG hay FPT là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 17,54 điểm (-1,14%) xuống 1.514,7 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 226,52 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.592 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 412,03 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như CII (-224 tỷ đồng), VRE (-87 tỷ đồng), NVL (-60 tỷ đồng), VNM (-35 tỷ đồng), VND (-30 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,503.71	(1.62)	17.52	0.36
<b>Dow Jones</b>	36,068.87	(0.45)	20.00	(0.74)
<b>S&amp;P500</b>	4,670.29	(0.14)	25.67	(2.01)
<b>Nikkei 225</b>	28,344.72	(0.47)	16.15	(1.55)
<b>Shanghai</b>	3,593.52	0.39	15.37	(1.27)
<b>DAX</b>	15,768.27	(1.13)	15.22	(0.73)
<b>Vàng</b>	1,805.09	0.19		(1.32)
<b>Dầu WTI</b>	78.50	0.35		4.37

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 10/01/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 11/01/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	4.9%	3.9%	
<b>Thứ Tư - 12/01/2022</b>			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.5%	0.5%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.144M		
<b>Thứ Năm - 13/01/2022</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	207K	205K	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.8%	0.4%	
<b>Thứ Sáu - 14/01/2022</b>			
Anh - Tổng sản phẩm quốc nội GDP (tháng/tháng)	0.1%		
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.0%	0.2%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.9%		
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.3%	0.2%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.3%	-0.1%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ chứng kiến đợt phục hồi khi các cổ phiếu công nghệ lớn đảo chiều tăng, qua đó giúp Nasdaq Composite chấm dứt chuỗi 4 phiên giảm liên tiếp. Kết phiên, chỉ số Nasdaq Composite nhích 0,05% lên 14.942,83 điểm. Trong khi, chỉ số S&P 500 lùi 0,14% xuống 4.670,29 điểm và chỉ số Dow Jones mất 162,79 điểm (-0,45%) còn 36.068,87 điểm, cũng rút khỏi mức đáy trong phiên.
- Giá dầu giảm khi những lo ngại về nhu cầu do sự gia tăng nhanh chóng số ca nhiễm biến thể Omicron trên toàn cầu đã lấn át những lo ngại về nguồn cung dầu từ Kazakhstan. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent lùi 88 xu (1,08%) xuống 80,87 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 67 xu (-0,85%) còn 78,23 USD/thùng.
- Giá vàng giảm do USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng giữa bối cảnh các nhà đầu tư tập trung vào dữ liệu lạm phát Mỹ. Giá vàng giao ngay kết thúc phiên giảm 0,2% xuống 1.799,75 USD/ounce; vàng kỳ hạn tháng 2 tăng nhẹ 0,1% lên 1.798,80 USD.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, SSI và NVL là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -2,02 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.99	102,300	0.10	3.23%	302.199	0.12	81.97	3.83
TCB	Banks	7.97	48,650	-1.62	1.95%	431.144	-1.98	9.80	1.95
HPG	Metals & Mining	7.90	45,650	-0.33	2.53%	803.406	-0.39	6.44	2.43
VPB	Banks	7.13	34,400	-0.58	2.78%	381.873	-0.63	12.37	2.45
VHM	Real Estate Management & Development	6.54	85,400	0.00	3.31%	853.909	0.00	9.61	3.26
ACB	Banks	5.44	33,000	-0.90	1.37%	188.561	-0.75	9.17	2.10
MSN	Food Products	5.18	153,000	-0.65	1.90%	68.449	-0.51	75.33	8.39
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.09	92,000	-1.50	1.74%	174.461	-1.17	20.71	4.92
VNM	Food Products	5.02	83,700	-0.12	1.80%	180.895	-1.36	18.55	5.63
MWG	Specialty Retail	4.42	133,000	-1.85	1.88%	124.32	-1.26	21.70	5.04
MBB	Banks	4.19	28,100	-1.75	2.31%	253.702	-1.13	9.56	1.89
NVL	Real Estate Management & Development	4.07	83,900	-2.89	4.89%	248.641	-1.84	46.24	4.73
STB	Banks	4.06	31,600	-1.10	5.78%	905.44	-0.68	16.89	1.78
VCB	Banks	2.97	79,500	-0.38	1.78%	86.819	-0.17	17.81	3.44
HDB	Banks	2.96	29,600	-2.31	3.38%	172.812	-1.06	10.52	2.14
TPB	Banks	2.75	40,450	-1.34	3.71%	173.191	-0.57	12.32	2.58
VJC	Airlines	2.41	123,800	0.00	1.14%	84.277	0.00	54.52	3.96
SSI	Capital Markets	2.27	49,550	-3.97	4.94%	886.967	-1.42	22.81	3.60
VRE	Real Estate Management & Development	1.86	35,000	0.72	5.34%	396.021	0.20	36.70	2.61
CTG	Banks	1.72	33,300	0.30	1.82%	277.107	0.08	9.65	1.69
KDH	Real Estate Management & Development	1.62	54,100	-4.42	5.04%	176.724	-1.14	29.15	3.56
PDR	Capital Markets	1.32	93,500	0.54	1.19%	319.547	0.11	28.84	7.36
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.22	93,200	-0.75	0.86%	49.789	-0.14	22.12	3.81
SAB	Food Products	0.77	152,000	-0.78	1.99%	29.812	-0.09	25.84	4.59
GAS	Gas Utilities	0.70	102,000	-5.12	5.39%	105.872	-0.57	23.81	3.97
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.63	18,750	-6.95	10.93%	632.784	-0.71	15.13	1.46
BID	Banks	0.56	38,850	-0.89	3.87%	125.793	-0.08	19.95	2.37
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	55,000	-2.31	3.45%	84.467	-0.18	20.76	2.85
GVR	Real Estate Management & Development	0.43	37,700	-2.08	3.98%	171.942	-0.14	30.30	3.07
BVH	Beverages	0.29	54,700	-1.62	2.01%	49.004	-0.07	22.12	1.91

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>